

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/DS-ST
Ngày 25/6/2024
Về việc “Tranh chấp hợp đồng
góp hui”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thanh Phiên ;

+ Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân
Huyện D, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Phương Tú – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2024/TLST-DS ngày 29 tháng
3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 99/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 69/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu L, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp H, xã N, Huyện
D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Huỳnh Tuyết L1, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp Lộc Thuận, xã N,
Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Bà Trần Thị
Thu L trình bày:

Bà L là hui viên, tham gia các dây hui do chị Huỳnh Tuyết L1 làm chủ thảo, cụ
thể như sau:

+ Dây thứ nhất, hui 5.000.000 đồng/tháng, hui mở ngày 10/7/2023, gồm 19
phần. Bà L tham gia 03 phần.

+ Dây thứ hai, hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở ngày 27/7/2023, gồm 17 phần. Bà L tham gia 01 phần.

+ Dây thứ ba, hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15/9/2023, gồm 15 phần. Bà L tham gia 02 phần.

+ Dây thứ tư, hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 05/12/2023, gồm 14 phần. Bà L tham gia 02 phần

Quá trình tham gia dây hụi, Bà L đóng hụi cho chị L1 đầy đủ, đóng theo hình thức chuyển khoản Ngân hàng. Các dây hụi trên đều chưa mãn mà chị L1 tuyên bố ngưng hụi. Bà L chưa hốt phần hụi nào trong 04 dây hụi nêu trên.

Theo đơn khởi kiện, Bà L yêu cầu chị L1 có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền 208.000.000 (hai trăm lẻ tám triệu) đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Bà L xác định khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh Tuyết L1 có nghĩa vụ trả lại cho Bà L số tiền hụi sống đã đóng, tổng cộng là 138.240.000 (một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 02/5/2024, bị đơn - Chị Huỳnh Tuyết L1 trình bày:

Chị L1 thống nhất về việc Bà L là hụi viên, có tham gia 04 dây hụi do chị L1 làm chủ thảo như lời trình bày của Bà L. Quá trình tham gia dây hụi, Bà L đóng hụi cho chị L1 đầy đủ, đóng theo hình thức chuyển khoản Ngân hàng. Các dây hụi trên đều chưa mãn. Bà L chưa hốt phần hụi nào trong 04 dây hụi nêu trên. Chị L1 xác định Bà L đã đóng hụi sống 04 dây hụi, tổng số tiền hụi sống Bà L đã đóng là 138.240.000 (một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Bà L thì chị L1 xin thỏa thuận lại với nguyên đơn và hình thức trả tiền.

Tuy nhiên, sau khi làm việc với Tòa án vào ngày 02/5/2024, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho chị Huỳnh Tuyết L1 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị L1 vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu L đối với chị Huỳnh Tuyết L1 về tranh chấp hợp đồng góp hụi, buộc chị L1 có trách nhiệm trả cho Bà L số tiền hụi sống là 138.240.000 (một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng, ghi nhận Bà L không yêu cầu tính lãi. Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Thu L khởi kiện chị Huỳnh Tuyết L1 về hợp đồng góp hụi, là hợp đồng dân sự, tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Huỳnh Tuyết L1 có hộ khẩu thường trú tại ấp Lộc Thuận, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Về chứng cứ, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ các đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Bà Trần Thị Thu L khởi kiện chị Huỳnh Tuyết L1, yêu cầu chị Huỳnh Tuyết L1 có nghĩa vụ trả lại cho Bà L số tiền 138.240.000 (một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 07 bản chụp đoạn hội thoại trên ứng dụng ZALO, bản sao kê tài khoản Ngân hàng thể hiện thông tin chuyển khoản của Bà L đóng hụi cho chị L1 và biên bản thống kê số tiền hụi Bà L đã đóng cho chị L1 do chị L1 lập, thể hiện tổng số tiền Bà L đã đóng hụi cho chị L1 là 138.240.000 (một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng

Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai đề ngày 02/5/2024, chị L1 thống nhất về việc Bà L là hụi viên, có tham gia 04 dây hụi do chị L1 làm chủ thảo như lời trình bày của Bà L. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu có trong vụ án, phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, có cơ sở xác định Bà L có tham

gia 03 phần, dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 19 phần, hụi mở ngày 10/7/2023; 01 phần, dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 17 phần, mở ngày 27/7/2023; 02 phần, dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 15 phần, mở ngày 15/9/2023 và 02 phần, dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 14 phần, mở ngày 05/12/2023 do chị Huỳnh Tuyết L1 làm chủ thảo.

[3.2] Quá trình tham gia dây hụi, các đương sự thống nhất Bà L đóng hụi cho chị L1 đầy đủ, đóng theo hình thức chuyển khoản Ngân hàng. Các dây hụi trên đều chưa mãn nhưng chị L1 tuyên bố ngưng hụi. Bà L chưa hốt phần hụi nào trong 04 dây hụi nêu trên, chị L1 xác định Bà L đã đóng hụi sống 04 dây hụi, tổng số tiền hụi sống Bà L đã đóng là 138.240.000 (một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Huỳnh Tuyết L1 có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị Thu L số tiền hụi sống đã đóng của 04 dây hụi nêu trên, tổng số tiền là 138.240.000 (một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

[3.3] Về tiền lãi, Bà L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Tuyết L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu L đối với chị Huỳnh Tuyết L1 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

Chị Huỳnh Tuyết L1 có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị Thu L số tiền 138.240.000 (một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng. Ghi nhận Bà L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Tuyết L1 phải chịu 6.912.000 (sáu triệu chín trăm mười hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Thu L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thu L số 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007519 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC
- Chi cục THADS huyện DMC
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Song Tố Như

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

Số:/2024/QĐ-SCBSBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

D, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn về đánh máy trong Bản án số 48/2024/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng góp hội” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Bích, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp Thuận Tân, xã Truong Mít, Huyện D, tỉnh Tây Ninh;

Bị đơn: Chị Võ Thị Duy Nhân, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, Huyện D, tỉnh Tây Ninh;

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 48/2024/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh như sau:

Tại dòng thứ 10 từ dưới lên trên, trang 05 của Bản án đã ghi: “*số tiền 550.000 (năm trăm nghìn) đồng*”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “*số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng*”

Nơi nhận:

- VKSND huyện DMC
- Chi cục THADS huyện DMC
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Trần Song Tố Như**